

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG THÔNG QUA ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ BẰNG PORTFOLIO VÀ NHẬT KÝ HỌC TẬP

ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF TEACHING CHINESE THROUGH THE APPLICATION OF PORTFOLIO AND LEARNING JOURNAL ASSESSMENT METHODS

Vũ Thị Anh Thơ

ThS. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Received: 6/10/2025; Accepted: 12/10/2025; Published: 20/10/2025

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học tại Việt Nam, việc tìm kiếm và áp dụng các phương pháp đánh giá hiện đại nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của sinh viên là một yêu cầu cấp thiết. Bài báo này tập trung nghiên cứu việc ứng dụng hai công cụ đánh giá quá trình là portfolio và nhật ký học tập vào giảng dạy tiếng Trung như một ngoại ngữ. Trên cơ sở phân tích sâu sắc cơ sở lý luận về đánh giá quá trình, học tập tự điều chỉnh (self-regulated learning) và thực hành phản ánh (reflective practice), bài viết đề xuất một mô hình triển khai portfolio kết hợp nhật ký học tập chi tiết. Mô hình này không chỉ giúp giảng viên theo dõi sát sao tiến trình học tập của sinh viên một cách toàn diện mà còn tạo điều kiện để sinh viên trở thành những người học tự chủ, có khả năng tự đặt mục tiêu, tự giám sát và tự đánh giá.

Từ khóa: đánh giá quá trình, portfolio, nhật ký học tập, giảng dạy tiếng Trung, tự học, học tập tự điều chỉnh.

Abstract: In the context of innovation in higher education in Vietnam, finding and applying modern assessment methods to promote students' initiative, creativity and self-learning ability is an urgent requirement. This article focuses on the application of two process assessment tools, portfolio and learning diary, to teaching Chinese as a foreign language. Based on a deep analysis of the theoretical basis of process assessment, self-regulated learning and reflective practice, the article proposes a model of implementing a portfolio combined with a detailed learning diary. This model not only helps lecturers closely monitor students' learning progress in a comprehensive manner but also creates conditions for students to become autonomous learners, capable of setting goals, self-monitoring and self-assessment.

Keywords: process assessment, portfolio, learning diary, teaching Chinese, self-study, self-regulated learning.

1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, nhu cầu về nguồn nhân lực thành thạo tiếng Trung tại Việt Nam (VN) ngày càng gia tăng, đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy ngôn ngữ này. Các phương pháp giảng dạy (PPGD) truyền thống, vốn chú trọng vào việc truyền đạt kiến thức một chiều và đánh giá cuối kỳ qua các bài thi tiêu chuẩn, đang bộc lộ những hạn chế trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ toàn diện và kỹ năng (KN) học tập suốt đời cho sinh viên (SV). Xu hướng giáo dục (GD) hiện nay chuyển trọng tâm từ “dạy những gì” sang “dạy cách học”, và từ đánh giá để xếp loại (assessment of learning) sang đánh giá nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của người học (assessment for learning) (Stiggins). Trong bối cảnh đó, đánh giá quá trình (formative assessment) được xem là một hướng tiếp cận hiệu quả, bởi nó không chỉ đo lường kết quả học tập mà còn trở thành một phần của quá trình dạy - học, cung cấp phản hồi thường xuyên giúp cả giảng viên (GV) và SV điều chỉnh hoạt động của mình. Hai công cụ tiêu biểu của đánh giá quá trình là portfolio (hồ sơ học tập) và

learning journal (nhật ký học tập). Portfolio được định nghĩa là “một bộ sưu tập có mục đích các sản phẩm của người học, thể hiện nỗ lực, tiến bộ và thành tích trong một hoặc nhiều lĩnh vực” (Paulson, Paulson, & Meyer). Trong khi đó, nhật ký học tập là phương tiện để SV ghi lại quá trình, suy ngẫm và cảm nhận của mình về việc học, qua đó phát triển tư duy phản biện và KN tự phản ánh (reflective practice). Các nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra rằng việc sử dụng portfolio và nhật ký học tập góp phần tăng cường năng lực tự học, khả năng tự điều chỉnh (self-regulated learning) và động lực học tập của SV ngoại ngữ (Lam; Pourdana et al., 2022). Tại VN, một số nghiên cứu bước đầu áp dụng portfolio trong giảng dạy các KN như viết và biên dịch cũng cho thấy hiệu quả tích cực (Nhac & La, 2018; Pham). Tuy nhiên, việc ứng dụng kết hợp có hệ thống cả hai công cụ này trong giảng dạy tiếng Trung - một ngôn ngữ có hệ thống chữ viết tượng hình và thanh điệu đặc thù - vẫn còn là khoảng trống nghiên cứu cần được quan tâm.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm xây dựng mô hình ứng dụng portfolio và nhật

ký học tập trong giảng dạy tiếng Trung tại các trường đại học Việt Nam. Bài viết tập trung trình bày cơ sở lý luận, đề xuất quy trình triển khai cụ thể, đồng thời phân tích lợi ích, thách thức và đưa ra các khuyến nghị thiết thực cho GV cũng như nhà quản lý giáo dục trong việc nâng cao hiệu quả dạy – học tiếng Trung ở bậc đại học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Lý thuyết giáo dục hiện đại nhấn mạnh sự khác biệt giữa đánh giá tổng kết (summative assessment) và đánh giá quá trình (formative assessment). Nếu đánh giá tổng kết thường diễn ra vào cuối một giai đoạn học tập (cuối kỳ, cuối năm) với mục đích chính là xếp loại, chứng nhận năng lực, thì đánh giá quá trình lại diễn ra liên tục, song hành với quá trình dạy học. Mục tiêu của nó là cung cấp thông tin phản hồi kịp thời để cải thiện việc dạy và học. “Không giống như đánh giá tổng kết, vốn cung cấp thông tin cho những người bên ngoài về thành tích của SV, đánh giá quá trình cung cấp thông tin cho chính SV và GV về cách cải thiện việc học.” (Black & Wiliam, p. 140).

Portfolio và nhật ký học tập là những công cụ điển hình của đánh giá quá trình. Chúng cho phép thu thập bằng chứng về sự tiến bộ của người học theo thời gian, vượt ra ngoài khuôn khổ của một bài kiểm tra đơn lẻ, từ đó cung cấp một bức tranh toàn diện và xác thực hơn về năng lực của họ.

Học tập tự điều chỉnh (Self-Regulated Learning - SRL) là một quá trình chủ động trong đó người học tự đặt ra mục tiêu, sau đó cố gắng giám sát, điều chỉnh và kiểm soát nhận thức, động lực và hành vi của mình, được định hướng và bị ràng buộc bởi các mục tiêu đó và các đặc điểm bối cảnh môi trường (Pintrich, 2000). Quá trình tự điều chỉnh học tập của SV diễn ra qua ba giai đoạn chính: lập kế hoạch, thực hiện và tự phản ánh. Ở giai đoạn lập kế hoạch (Forethought), sinh viên phân tích nhiệm vụ, xác định mục tiêu cụ thể cho từng KN như nghe, nói, đọc, viết, đồng thời xây dựng kế hoạch thu thập các sản phẩm minh chứng cho portfolio. Sang giai đoạn thực hiện (Performance), SV triển khai các chiến lược học tập, tự giám sát tiến trình của mình thông qua việc thực hiện bài tập, dự án, đồng thời sử dụng nhật ký học tập để ghi chép lại quá trình, những khó khăn gặp phải và cách khắc phục. Cuối cùng, ở giai đoạn tự phản ánh (Self-Reflection), SV tiến hành tự đánh giá kết quả học tập, đối chiếu với mục tiêu ban đầu, phân tích các sản phẩm trong portfolio và rút ra bài học kinh nghiệm, thể hiện qua những suy ngẫm sâu sắc được ghi lại trong nhật ký học tập. Ba giai đoạn này tạo thành một chu trình khép kín, giúp người học phát triển năng lực tự học, tự đánh giá và cải thiện liên tục quá trình học tập của bản thân.

Việc sử dụng portfolio và nhật ký học tập tạo ra một chu trình liên tục, nơi SV không còn là người thụ động tiếp nhận kiến thức mà trở thành người kiến tạo nên quá trình học tập của chính mình. Thực hành phản ánh, theo Schön, là năng lực suy ngẫm về hành động của chúng ta để tham gia vào quá trình học tập liên tục. Trong học ngoại ngữ, nó giúp người học nhận thức rõ hơn về cách họ học, những chiến lược nào hiệu quả và những khó khăn họ gặp phải. Nhật ký học tập chính là không gian lý tưởng cho thực hành phản ánh. Bằng cách viết ra những suy nghĩ của mình, SV có thể sắp xếp, làm rõ và hiểu sâu hơn về kinh nghiệm học tập. Đây là một bước quan trọng để chuyển từ việc học thuộc lòng sang học sâu (deep learning).

2.2. Thực trạng giảng dạy và đánh giá tiếng Trung tại Việt Nam

Trong bối cảnh quan hệ Việt - Trung phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế và thương mại, nhu cầu học tiếng Trung tại VN tăng nhanh, với tỷ lệ người học và dự thi Chứng chỉ trình độ tiếng Trung tăng khoảng 24% mỗi năm. Nhiều trường ĐH như Đại học Hà Nội (35,75 điểm) và Đại học Ngoại thương (28,5 điểm) có điểm chuẩn ngành Ngôn ngữ Trung Quốc cao, phản ánh nhu cầu thực tế của thị trường lao động. Tuy nhiên, việc học tiếng Trung còn nhiều thách thức do đặc thù của ngôn ngữ này. Về chữ viết, SV gặp khó khăn trong việc ghi nhớ và duy trì kiến thức chữ Hán; về phát âm, hệ thống bốn thanh điệu và thanh nhẹ gây nhầm lẫn dễ dẫn đến sai nghĩa; về ngữ pháp, trật tự từ và cấu trúc câu khác biệt với tiếng Việt dễ gây nhầm lẫn; và về KN giao tiếp, SV thường thiên về học ngữ pháp, viết chữ mà thiếu thực hành nghe - nói. Bên cạnh đó, PPGD vẫn chủ yếu theo hướng truyền thống, lấy GV làm trung tâm, ít ứng dụng công nghệ hoặc PP hiện đại như học theo dự án hay học hợp tác. Hệ thống đánh giá còn nặng về kiểm tra viết cuối kỳ, chưa phản ánh đầy đủ bốn KN và quá trình tiến bộ của người học. SV chủ yếu nhận được điểm số mà thiếu phản hồi chi tiết, khiến động lực học tập và khả năng tự điều chỉnh bị hạn chế. Một số cơ sở còn thiếu GV bản ngữ, tài liệu và học liệu số chưa đáp ứng yêu cầu, trong khi việc áp dụng các hình thức đánh giá quá trình như portfolio còn ít, do lo ngại tính chủ quan và tốn thời gian.

Trước thực trạng đó, đổi mới PP dạy và đánh giá tiếng Trung là yêu cầu cấp thiết, hướng đến chuyển từ dạy lấy GV làm trung tâm sang lấy người học làm trung tâm, từ đánh giá kết quả sang đánh giá quá trình. Portfolio và nhật ký học tập được xem là những công cụ phù hợp để thúc đẩy quá trình này, giúp SV phát triển năng lực sử dụng tiếng Trung toàn diện và khả năng tự học suốt đời.

2.3. Đề xuất mô hình ứng dụng Portfolio và Nhật ký học tập trong giảng dạy tiếng Trung

Dựa trên cơ sở lý luận và phân tích thực trạng, chúng tôi đề xuất một mô hình triển khai tích hợp portfolio và nhật ký học tập trong một học phần tiếng Trung (ví dụ: học phần Tiếng Trung Tổng hợp 3, KN Viết 2, hoặc Biên dịch 1) kéo dài 15 tuần. Mô hình này được thiết kế để phù hợp với bối cảnh giảng dạy tại các trường đại học VN, có thể điều chỉnh linh hoạt tùy theo đặc thù của từng môn học và trình độ SV.

Portfolio được xây dựng dưới dạng e-portfolio (portfolio điện tử) trên các nền tảng như Google Sites, Padlet, WordPress hoặc các hệ thống quản lý học tập (LMS) của trường để dễ dàng lưu trữ, cập nhật, chia sẻ và theo dõi. Việc sử dụng e-portfolio mang lại nhiều lợi thế: tiết kiệm giấy tờ, dễ dàng tích hợp đa phương tiện (âm thanh, video), thuận tiện cho việc phản hồi trực tuyến và có thể lưu trữ lâu dài. Cấu trúc portfolio gồm các phần chính sau: Trang bìa và giới thiệu (Cover Page and Introduction), Sản phẩm bắt buộc (Compulsory Artifacts), Sản phẩm tự chọn (Optional Artifacts), Nhật ký học tập (Learning Journal), Phụ lục (Appendix).

PP portfolio được triển khai trong 15 tuần với sự phối hợp giữa GV và SV. Hai tuần đầu, SV được giới thiệu về PP, cách tạo e-portfolio và xác định mục tiêu học tập. Giai đoạn từ tuần 3 đến 6, SV thực hiện các bài tập, viết nhật ký học tập và thu thập sản phẩm. Tuần 7 và 8, GV tổ chức phản hồi chéo và phản hồi giữa kỳ để SV tự đánh giá, điều chỉnh kế hoạch học tập. Từ tuần 9 đến 14, SV hoàn thiện các sản phẩm bắt buộc và tự chọn, tiếp tục ghi nhật ký. Tuần 15, SV viết bài tự đánh giá cuối kỳ, hoàn thiện và nộp e-portfolio.

Việc đánh giá portfolio dựa trên bộ tiêu chí công khai từ đầu, bao gồm cả quá trình và kết quả học tập. Cụ thể: sự tiến bộ (30%) thể hiện qua so sánh sản phẩm đầu và cuối kỳ; chất lượng sản phẩm (30%) đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu và tính sáng tạo; mức độ phản ánh (30%) thể hiện qua sự sâu sắc, trung thực và tư duy phản biện trong nhật ký; và tổ chức, trình bày (10%) thể hiện qua tính rõ ràng, logic và thẩm mỹ của e-portfolio.

PP e-portfolio mang lại nhiều lợi ích cho cả SV và GV. Với SV, nó giúp phát triển năng lực tự học, tự điều chỉnh, nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng kế hoạch cải thiện; đồng thời tăng động lực học tập và hình thành hồ sơ năng lực có giá trị cho học tập hoặc nghề nghiệp tương lai. Với GV, e-portfolio cung cấp cái nhìn toàn diện về quá trình học tập của SV, giúp kịp thời hỗ trợ và thúc đẩy môi trường học tập tương tác, lấy người học làm trung tâm. Tuy nhiên, PP này cũng đặt ra một số thách thức như yêu cầu nhiều thời gian, công sức; tính chủ quan trong đánh giá; đòi hỏi KN công nghệ; và sự bỡ ngỡ của người dạy lẫn người học khi chuyển từ hình thức kiểm tra truyền thống sang PP mới.

3. Kết luận

Việc ứng dụng portfolio và nhật ký học tập trong giảng dạy tiếng Trung là một hướng đi phù hợp với xu thế GD hiện đại, hướng tới việc đào tạo những người học tự chủ, có năng lực tư duy phản biện và KN học tập suốt đời. Mô hình được đề xuất trong bài báo, với cấu trúc và quy trình triển khai rõ ràng, cung cấp một khung tham khảo khả thi để tích hợp các công cụ đánh giá quá trình này vào thực tiễn. Bằng cách dịch chuyển trọng tâm từ việc đánh giá kết quả sang đánh giá quá trình, PP này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Trung mà còn góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GD đại học tại VN.

Trên cơ sở các phân tích và kết quả nghiên cứu đã trình bày, một số khuyến nghị được đề xuất như sau: Đối với các nhà quản lý GD, cần tạo điều kiện về thời gian và nguồn lực, đồng thời công nhận đây là một hình thức đánh giá chính thức và hợp lệ. Bên cạnh đó, cần tổ chức các buổi tập huấn và hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức và KN cho GV về các PP đánh giá hiện đại. Đối với GV, cần chủ động học hỏi, nghiên cứu và thử nghiệm PP, có thể bắt đầu từ quy mô nhỏ để tích lũy kinh nghiệm. GV cũng nên xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chi tiết, thảo luận cởi mở với SV và tận dụng công nghệ để quản lý, phản hồi portfolio hiệu quả hơn. Cần tiến hành các nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng hiệu quả của mô hình được đề xuất, so sánh kết quả học tập giữa nhóm SV áp dụng portfolio và nhóm học theo PP truyền thống, đồng thời nghiên cứu sâu hơn việc ứng dụng portfolio cho từng KN cụ thể trong tiếng Trung như khẩu ngữ hoặc Hán tự.

Tài liệu tham khảo

1. Lưu, V. H. (2022). *Động lực học tập ngoại ngữ thứ hai-tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam: Trường hợp SV ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội*. *TC Nghiên cứu Nước ngoài*, 38(4), 123-140. <https://js.vnu.edu.vn/FS/article/view/4831>
2. Nhạc, T. H., & La, N. B. M. (2018). *Ảnh hưởng của việc áp dụng portfolio tới kỹ năng viết tiếng Anh của SV ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Luật Hà Nội*. *TC Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa*, 2(3), 295-303. <https://jilc.vn/index.php/jilc/article/view/218>
3. Pourdana, N., Behbahani, A. R., & Safdari, M. (2022). *Differential impacts of e-portfolio assessment on language learners' self-regulation, motivation, and critical thinking*. *Frontiers in Psychology*, 12, 806424. <https://www.frontiersin.org/articles/10.3389/fpsyg.2021.806424/full>
4. Wang, L. (2020). Review of research on portfolios in ESL/EFL context. *English Language Teaching*, 13(8), 88-98. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ1279948.pdf>